



fǎ zé

法则

Noun · Law

Example Sentences

zhè shì zì rán fǎ zé
这是自然法则。

This is a law of nature.

zì rán fǎ zé jué dìng le wàn wù de yùn xíng guī lǜ
自然法则决定了万物的运行规律。

Natural laws determine the operating principles of all things.

wǒ men jì yào lǐ jiě shì chǎng fǎ zé yě yào jiān shǒu dào dé dǐ xiàn
我们既要理解市场法则，也要坚守道德底线。

We must both understand market laws and adhere to moral bottom lines.

Trace each character, then write the word on your own.

法	法	法	法	法	法	法	法	法	法	法
则	则	则	则	则	则	则	则	则		